

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9- 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 321/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Trương Thị T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Đ, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đ, thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 24-7-2024, bản tự khai ngày 26-7-2024, quá trình giải quyết vụ án chị Võ Trương Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2017 tại Ủy ban nhân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trước khi kết hôn, chị và anh Nguyễn Văn H có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Đến năm 2021, thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và anh H không lo làm ăn mà ham mê cờ bạc rượu chè, đánh đập chị, vì

vậy chị đưa con chung là cháu Nguyễn Kim T1 về nhà cha mẹ đẻ của chị tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống cho đến nay. Nay mâu thuẫn chị và anh H đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H để chị sớm ổn định cuộc sống, lao động và làm ăn nuôi con.

Về con chung: Chị và anh H có với nhau hai con chung tên là Nguyễn Kim T1, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Hùng C, sinh ngày 13/6/2019. Hiện nay cháu T1 đang sinh sống cùng với chị tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; cháu C đang sinh sống cùng với anh H tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1; giao cháu C cho anh H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị và anh H không có.

** Tại Biên bản làm việc đề ngày 28/8/2024, quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh Nguyễn Văn H thống nhất nội dung trình bày của chị Võ Trương Thị T về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về quan hệ hôn nhân: Do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên chị T tự ý bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay không về, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Về con chung: Khi ly hôn, anh thống nhất giao cháu Nguyễn Kim T1, sinh ngày 22/5/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hùng C, sinh ngày 13/6/2019; anh và chị T không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Ngoài hai con chung nêu trên, vợ chồng anh không có người con nào khác. Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh và chị T không có nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định quan tranh chấp và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Trương Thị T, về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Kim T1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hùng C cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh H và chị T không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận. Về nợ chung: Chị T và anh H không có, do đó không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Trương Thị T khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Văn H nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn có nơi cư trú tại đội A, thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã có ý kiến trình bày đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Trương Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Trương Thị T và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 02 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp. Theo Biên bản làm việc ngày 28-8-2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T thì địa phương không nắm được nguyên nhân và mức độ mâu thuẫn giữa chị T và anh H do họ không báo cáo chính quyền địa phương. Ngày 30 tháng 7 năm 2024, Tòa án đã có Thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 363/TB-TA để Tòa án tiến hành hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng chị T và anh H không đến Tòa án làm việc nên không thể hàn gắn được; đồng thời tại Biên bản làm việc ngày 28-8-2024 anh H đồng ý ly hôn với chị T. Từ những căn cứ phân tích và nhận định như đã nêu trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng giữa chị T và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Trương Thị T đối với anh Nguyễn Văn H.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H thống nhất trình bày có hai con chung tên là Nguyễn Kim T1, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Hùng C, sinh ngày 13/6/2019. Hiện nay cháu T1 đang sinh sống với chị T, cháu C đang sinh sống với anh H; đồng thời chị T và anh H thống nhất giao cháu T1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu C cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu T1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Kim T1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hùng C cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Trương Thị T và anh Nguyễn Văn H đều trình bày tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung chị T và anh H đều trình bày không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem

xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Võ Trương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Trương Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Trương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

3. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Kim T1 sinh ngày 22/5/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hùng C sinh ngày 13/6/2019 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T và anh H không ai cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Trương Thị T và anh Nguyễn Hùng C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị T và anh H.

5. Về nợ chung: Tòa án không giải quyết.

6. Chị Võ Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng bà M đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003492 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly